

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Ông Trần Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: S), sinh ngày 01-01-1986 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Kiều T và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-12-2024 cho đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo:** Luật sư **Phạm Minh T1** - Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Minh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Bùi Trung T2**, sinh năm 1986; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông **Lâm Văn N1**, sinh năm 1975; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Đặng Vũ X**, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm E, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông **Lê Văn N2**, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26-10-2024, bị cáo Nguyễn Văn C và ông Bùi Trung T2 có dự đám cưới tại nhà của ông Lâm Văn N1 thuộc Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và có uống bia tại đây. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc uống bia tại đám cưới thì ông T2 có gặp mặt và nói chuyện với bị cáo Nguyễn Văn C, ông T2 nhắc đến việc bị cáo C hỏi ông Đ1 về việc chuộc đất ruộng mà ông Đ1 đã cố cho ông T2 và hiện tại ông T2 đang canh tác. Từ đó, hai bên xảy ra cự cãi với nhau, sau một lúc cự cãi bị cáo C dùng tay câu cổ ông T2 để giải hòa nhưng tại đám cưới mở nhạc lớn nên ông T2 không nghe rõ, dùng tay đẩy bị cáo C ra. Sau đó, bị cáo C dùng tay phải đẩy vào người ông T2 khiến ông T2 bật về sau nhưng không té, ông T2 khom người nhặt cái ghế nhựa ở gần đó nhưng không nhặt được. Thấy vậy, bị cáo C liền xông đến dùng ly thủy tinh (loại ly có quai cầm, dùng để uống bia tại đám cưới) đang cầm trên tay trái, đánh theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải trúng liên tiếp 03 cái vào vùng đầu và người của ông T2 khiến cho ông T2 bị thương tích, chảy máu và té ngã ngửa ra sau, tiếp tục cả hai người xông đến định đánh nhau thì được mọi người trong đám cưới can ngăn, kéo bị cáo C và ông T2 ra rồi giật lấy ly thủy tinh trên tay của bị cáo. Sau khi được mọi người can ngăn thì bị cáo đi về nhà ngủ, ông T2 được đưa đến Trung tâm y tế thị xã N và chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị.

Sau khi bị gây thương tích, ông T2 có đơn yêu cầu xử lý Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật. Ngày 27-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra Quyết định trưng cầu giám định số: 845/QĐ-ĐTTH. Đồng thời, đưa bị hại Bùi Trung T2 đến Trung tâm pháp y tỉnh S tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên để làm căn cứ xử lý theo quy định. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 594/KLTTCT-TTPYST ngày 03-12-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Trung T2 tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm). Kết luận khác: Tổn thương vùng đỉnh phải, vùng trán giữa hai cung mày, cung mày trái, vùng mũi có đặc điểm do vật tày gây nên; không xác định được vật gây thương tích vùng má phải và ngực trái.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi dùng ly thủy tinh (loại ly có quai cầm, dùng để uống bia) cầm trên tay trái, đánh theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải trúng liên tiếp 03 cái vào vùng đầu và người của ông T2 khiến cho ông T2 bị thương tích.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB chứa dữ liệu đoạn video vụ việc được trích từ camera nhà của ông Lâm Văn N1

(được đính kèm theo hồ sơ vụ án). Đối với hung khí là ly thủy tinh (loại ly có quai cầm, dùng để uống bia tại đám cưới), sau khi vụ việc xảy ra đã được dọn dẹp, không thể xác định ly nào là vật chứng nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Trung T2 đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 21.800.000 đồng. Đến giai đoạn truy tố, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 21.800.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Cáo trạng số 24/CT-VKSNN ngày 02-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa dữ liệu đoạn video vụ việc được trích từ camera nhà của ông Lâm Văn N1 là dữ liệu điện tử nên lưu vào hồ sơ vụ án để bảo quản là đúng quy định. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại tại phiên tòa nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn C thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Bị hại ông Bùi Trung T2 đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về trách nhiệm hình sự giữ nguyên đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Người bào chữa của bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vụ việc xuất phát từ mâu thuẫn nhất thời, bị cáo và bị hại đã hòa giải được và bản thân bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình, xin hứa sẽ cải tạo tốt, không tái phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng: Xét thấy, người làm chứng đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 26-10-2024, do có mâu thuẫn trong lúc uống bia tại nhà của ông Lâm Văn N1 thuộc Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng ly thủy tinh (loại ly có quai cầm, dùng để uống bia) là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp 03 cái vào vùng đầu và người của ông T2 khiến cho ông T2 bị thương tích. Qua giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Bùi Trung T2 là 19% (mười chín phần trăm).

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của cá nhân, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, sử dụng ly thủy tinh (loại ly có quai cầm, dùng để uống bia) là hung khí nguy hiểm, đánh liên tiếp 03 cái vào người của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19%. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị cáo với số tiền 21.800.000 đồng, tương ứng với toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Ngoài ra, bị hại có đơn xin bãi nại, yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[9] Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gay gắt, qua điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ vụ việc gây thương tích xảy ra có lỗi của cả bị cáo và bị hại tại đám cưới nhà ông Lâm Văn N1, nhất thời phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nay cả hai bên đã hòa giải được, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt quy định pháp luật ở địa phương, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Kiểm sát viên và người bào chữa của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được lao động ở địa phương, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[11] Đối với 01 USB chứa dữ liệu đoạn video vụ việc được trích từ camera nhà của ông Lâm Văn N1 là chứng cứ nên Cơ quan điều tra đã lưu vào hồ sơ vụ án (Bút lục số 54) để bảo quản là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không phải vật chứng nên HĐXX không xem xét xử lý.

[12] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-6-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Không có.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm